

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH BẠC 2/6
KỲ THI NGÀY 09/03/2025

(Kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-ĐTTX&NNTH ngày 20 tháng 03 năm 2025)

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				Điểm tổng cộng quy về thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	HT			
1	Lê Thị Ngọc	Ánh	24/10/1979	Quảng Bình	Nữ	Kinh	15,0	17,0	12,0	22,0	6,5	Đạt	
2	Phạm Văn	Bình	06/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	13,0	23,0	16,0	16,0	7,0	Đạt	
3	Phan Phú	Bình	27/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	12,0	23,0	16,0	14,0	6,5	Đạt	
4	Võ Thanh	Bình	24/04/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	14,0	23,0	18,0	14,0	7,0	Đạt	
5	Huỳnh Bạch Thùy	Dung	04/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	14,0	18,0	13,0	20,0	6,5	Đạt	
6	Nguyễn Huy	Hoàng	19/10/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	12,0	19,0	14,0	22,0	6,5	Đạt	
7	Nguyễn Thị Thanh	Hường	01/04/1982	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	12,0	20,0	18,0	16,0	6,5	Đạt	
8	Lê Thị	Lâm	29/07/2005	Bình Phước	Nữ	Kinh	15,0	18,0	12,0	22,0	6,5	Đạt	
9	Nguyễn Phương	Linh	06/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	14,0	17,0	15,0	23,0	7,0	Đạt	
10	Trần Thị Hòa	My	05/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	11,0	17,0	18,0	19,0	6,5	Đạt	
11	Lê	Na	10/12/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	10,0	21,0	16,0	19,0	6,5	Đạt	
12	Nguyễn Ly	Na	06/05/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	15,0	22,0	15,0	15,0	6,5	Đạt	
13	Nguyễn Trung Hoài	Nam	19/06/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	20,0	21,0	15,0	15,0	7,0	Đạt	
14	Đinh Văn	Nước	28/08/1971	Quảng Ngãi	Nam	H're	18,0	22,0	14,0	17,0	7,0	Đạt	
15	Thới Thị Kim	Ngân	21/06/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	20,0	23,0	16,0	22,0	8,0	Đạt	
16	Trần Thanh	Ngân	15/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	21,0	23,0	17,0	15,0	7,5	Đạt	
17	Nguyễn Thị	Nghiệp	22/01/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	15,0	22,0	15,0	17,0	7,0	Đạt	

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				Điểm tổng cộng quy về thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	HT			
18	Nguyễn Bảo	Ngọc	15/02/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	14,0	23,0	18,0	17,0	7,0	Đạt	
19	Phạm Bích	Ngọc	07/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	20,0	23,0	18,0	21,0	8,0	Đạt	
20	Đỗ Thành	Nguyên	23/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	20,0	21,0	17,0	19,0	7,5	Đạt	
21	Lê Thị Thu	Nguyệt	20/08/1974	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	18,0	22,0	18,0	19,0	7,5	Đạt	
22	Trần Vy Hồng	Như	06/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	14,0	22,0	20,0	17,0	7,5	Đạt	
23	Nguyễn Thanh	Phong	13/09/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	13,0	23,0	18,0	19,0	7,5	Đạt	
24	Đoàn Thị Nhật	Phương	16/05/1975	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	15,0	21,0	17,0	15,0	7,0	Đạt	
25	Trịnh Thị Mỹ	Phương	01/01/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	15,0	22,0	17,0	18,0	7,0	Đạt	
26	Đỗ Thị Kim	Phương	19/08/1984	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	16,0	21,0	15,0	16,0	7,0	Đạt	
27	Dương Đình	Quang	25/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	19,0	22,0	17,0	19,0	7,5	Đạt	
28	Phạm Thị Kim	Qui	15/08/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	16,0	21,0	17,0	18,0	7,0	Đạt	
29	Ngô Thị Thanh	Quyên	04/11/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	15,0	20,0	14,0	18,0	6,5	Đạt	
30	Võ Hồng	Quyên	18/02/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	18,0	22,0	18,0	20,0	8,0	Đạt	
31	Đinh Thị Như	Quỳnh	14/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	17,0	22,0	19,0	20,0	8,0	Đạt	
32	Võ Thị Như	Quỳnh	26/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	13,0	21,0	18,0	20,0	7,0	Đạt	
33	Thới Thị	Sâm	07/11/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	12,0	23,0	19,0	20,0	7,5	Đạt	
34	Nguyễn Đình	Sinh	15/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	16,0	23,0	18,0	20,0	7,5	Đạt	
35	Nguyễn Thị Quế	Sương	07/03/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	16,0	23,0	19,0	22,0	8,0	Đạt	
36	Nguyễn Văn	Tài	08/04/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	19,0	22,0	18,0	14,0	7,5	Đạt	
37	Đinh Thị	Tiểu	16/02/2003	Quảng Ngãi	Nữ	H're	17,0	21,0	19,0	15,0	7,0	Đạt	
38	Lê Văn	Tính	16/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	18,0	21,0	18,0	15,0	7,0	Đạt	
39	Võ Thị Thanh	Tuyền	03/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	17,0	22,0	18,0	17,0	7,5	Đạt	
40	Hà Văn	Thành	23/02/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	19,0	21,0	18,0	20,0	8,0	Đạt	

TT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				Điểm tổng cộng quy về thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Viết	HT			
41	Đinh Thị	Thuyền Thảo	07/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	H're	21,0	22,0	19,0	18,0	8,0	Đạt	
42	Trần Quang	Thắng	04/01/1988	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	20,0	22,0	19,0	20,0	8,0	Đạt	
43	Trương Thị Bích	Thiệt	20/04/1981	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	12,0	21,0	18,0	20,0	7,0	Đạt	
44	Đỗ Thị	Thu	16/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	12,0	22,0	19,0	15,0	7,0	Đạt	
45	Đặng Hồng	Thủy	14/08/1974	Nam Định	Nữ	Kinh	14,0	20,0	15,0	18,0	6,5	Đạt	
46	Trần Nguyễn Anh	Thư	25/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	16,0	19,0	18,0	15,0	7,0	Đạt	
47	Lộ Thị Ngọc	Trà	19/08/1989	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	22,0	21,0	19,0	14,0	7,5	Đạt	
48	Phùng Thị Minh	Trà	08/11/1975	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	22,0	21,0	20,0	16,0	8,0	Đạt	
49	Lê Thị Kiều	Trang	24/05/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	22,0	21,0	20,0	15,0	8,0	Đạt	
50	Trần Ngọc Bảo	Trân	30/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	21,0	21,0	20,0	16,0	8,0	Đạt	
51	Nguyễn Ngọc	Trí	24/08/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	21,0	20,0	19,0	23,0	8,5	Đạt	
52	Phan Hà Kiều	Trinh	02/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	20,0	22,0	18,0	20,0	8,0	Đạt	
53	Nguyễn Thị Kim	Truyền	08/11/1974	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	22,0	20,0	18,0	14,0	7,5	Đạt	
54	Hồ Cẩm	Vi	24/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	18,0	22,0	19,0	16,0	7,5	Đạt	
55	Huỳnh Văn	Viễn	12/01/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	17,0	21,0	18,0	14,0	7,0	Đạt	
56	Bùi Phạm Thảo	Vy	01/09/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	18,0	20,0	18,0	18,0	7,5	Đạt	
57	Lê Doãn Thùy	Vy	01/07/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	17,0	22,0	20,0	15,0	7,5	Đạt	
58	Nguyễn Tấn	Ý	16/12/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	14,0	23,0	18,0	17,0	7,0	Đạt	
59	Phan Thị	Yên	02/04/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	16,0	23,0	20,0	15,0	7,5	Đạt	

Danh sách này có: 59 thí sinh.